

Kỳ học Mùa thu năm 2022  
Sinh viên mới và Liên thông

# Tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài

Cơ sở Seoul



상명대학교  
SANGMYUNG UNIVERSITY

## Mục lục

---

I Tuyển sinh Khoa (Bộ môn) / Chuyên ngành	2
II Lịch trình, nộp hồ sơ, thông tin liên lạc	4
III Điều kiện để đăng ký	5
IV Lưu ý cho người nộp đơn	6
V Cách đăng ký (Internet)	7
VI Phí đăng ký	8
VII Hồ sơ đăng ký	9
VIII Phương pháp tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh	12
IX Học bổng và học phí	16
X Cấp giấy báo nhập học và thị thực	17
XI Nội dung khác	20

---

## Mẫu giấy tờ

- Đơn đăng ký nhập học	21
- Giấy cam kết chi phí du học	22
- Thư chấp thuận (Letter of Consent)	23

---

# I. Tuyển sinh Khoa (Bộ môn) / Chuyên ngành

## 1. Sinh viên mới

Khối	Khoa/ngành tuyển sinh		Ghi chú
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Ngành Nội dung lịch sử	
		Ngành Sở hữu Tài sản Trí tuệ	
		Ngành Thư viện – Thông tin	
	Khoa Không gian & Môi trường		
	Khoa Hành chính		
	Khoa Phúc lợi Gia đình		
	Khoa Sư phạm Tiếng Hàn (Số lượng tuyển sinh: 4)		
	Khoa Sư phạm Tiếng Anh (Số lượng tuyển sinh: 4)		
Khoa học Tự nhiên	Khoa Giáo dục học (Số lượng tuyển sinh: 3)		
Xã hội Nhân văn	Khoa Kinh tế Tài chính		
	Khoa Quản trị Kinh doanh		
	Khoa Kinh doanh toàn cầu		
Kỹ thuật	Khoa Dung hợp Trí tuệ và Dữ liệu	Ngành Thông tin và Trí tuệ Con người	
		Ngành Công nghệ Pin	
		Ngành Dung hợp Dữ liệu lớn	
		Ngành sản xuất thông minh	
Khoa học Tự nhiên	Khoa dung hợp SW	Ngành Khoa học Máy tính	
Kỹ thuật		Ngành Kỹ thuật điện	
		Ngành dung hợp trí tuệ IOT	
Khoa học Tự nhiên		Ngành Phát triển Games	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao		Ngành Sản xuất Phim hoạt hình	
Xã hội Nhân văn		Ngành Nội dung Văn hóa Hàn-Nhật	
Kỹ thuật	Khoa Công nghệ Hóa học Sinh học	Khoa Công nghệ Sinh học	
		Ngành Công nghệ Năng lượng Hóa học	
		Ngành Công nghiệp Hóa học - Chất liệu mới	
Khoa học Tự nhiên	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Ngành Dinh dưỡng Thực phẩm	
		Ngành Dệt may	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao	Khoa Thể thao - Múa	Ngành Quản lý Sức khỏe Thể thao	
		Ngành Nghệ thuật Múa	Múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
	Ba-lê		
	Khoa Mỹ Thuật	Ngành Nghệ thuật Tạo hình	
		Ngành Nghệ thuật đời sống	
Khoa Âm Nhạc	Piano		
	Thanh nhạc		
	Khoa Soạn nhạc		
	Nhạc cụ*		

\* Khoa Âm nhạc

- Danh sách nhạc cụ tuyển sinh - Violin, Viola, Cello, Contrabass, sáo, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet, Trumbone, và các nhạc cụ khác

※ Ngoại trừ trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học), các ngành còn lại không giới hạn số lượng sinh viên đăng ký nhập học.

## 2. Nhập học liên thông (Năm 3)

Khối	Khoa/ngành tuyển sinh		Ghi chú
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Ngành Nội dung lịch sử	
		Ngành Sở hữu Tài sản Trí tuệ	
		Ngành Thư viện – Thông tin	
	Khoa Không gian & Môi trường		
	Khoa Hành chính		
	Khoa Phúc lợi Gia đình		
	Khoa Kinh tế - Tài chính		
	Khoa Quản trị Kinh doanh		
	Khoa Kinh doanh toàn cầu		
Kỹ thuật	Khoa Dung hợp Trí tuệ và Dữ liệu	Ngành Thông tin và Trí tuệ Con người	
Khoa học tự nhiên	Khoa dung hợp SW	Ngành Khoa học Máy tính	
Kỹ thuật		Ngành Kỹ thuật điện	
Khoa học tự nhiên		Ngành Phát triển Games	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao		Ngành Sản xuất Phim hoạt hình	
Xã hội Nhân văn		Ngành Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật	
Kỹ thuật	Khoa Điện điện tử	Ngành điện tử dung hợp	
	Khoa Công nghệ Hóa học Sinh học	Ngành Công nghệ Sinh học	
		Ngành Công nghệ Năng lượng Hóa học	
		Ngành Công nghiệp Hóa học – Chất liệu mới	
Khoa học tự nhiên	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Ngành Dinh dưỡng Thực phẩm	
		Ngành Dệt may	
Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao	Khoa Thể thao - Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe Thể thao	
		Ngành Nghệ thuật Múa	Múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
	Ba-lê		
	Khoa Mỹ thuật	Ngành Nghệ thuật tạo hình	
		Ngành Nghệ thuật đời sống	
	Khoa Âm nhạc	Piano	* Khoa Âm nhạc - Danh sách nhạc cụ tuyển sinh - Violin, Viola, Cello, Contrabass, sáo, kèn Oboe, kèn Clarinet, kèn Bassoon, kèn Horn, kèn Trumpet, kèn Trumbone, và các nhạc cụ khác
Ngành Thanh nhạc			
Ngành Soạn nhạc			
Nhạc cụ*			

※ Trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học) không tuyển sinh viên liên thông.

## II. Lịch trình, nộp hồ sơ, thông tin liên lạc

### 1. Kế hoạch tuyển sinh

Mục	Thời gian		Ghi chú
	Tuyển sinh đợt 1	Tuyển sinh đợt 2	
Đăng ký và nộp hồ sơ	Ngày 05-04-2022 (Thứ ba) 10:00 ~ Ngày 19-04-2022 (Thứ ba) 16:00	Ngày 31-05-2022 (Thứ Ba) 10:00 ~ Ngày 15-06 (Thứ tư) 16:00	Tiếp nhận đăng ký online thông qua UwayApply, đăng nhập vào website của Phòng hợp tác Quốc tế ( <a href="http://oia.smu.ac.kr">http://oia.smu.ac.kr</a> ), click vào pop-up hoặc banner "Tiếp nhận đăng ký cho du học sinh nước ngoài". Tất cả hồ sơ gửi qua đường bưu điện trước thời gian quy định. ※ Thông tin chi tiết tại <a href="http://oia.smu.ac.kr">http://oia.smu.ac.kr</a>
Bài thi viết/ Phỏng vấn	Ngày 07-05-2022 (Thứ 7)	Ngày 01-07-2022 (Thứ 6)	Tuỳ số lượng thí sinh sẽ chỉ định ngày thi cụ thể sau
Công bố kết quả trúng tuyển	Trước ngày 27-05-2022 (Thứ 6)	Trước ngày 22-07-2022 (Thứ 6)	Trang web Phòng Hợp tác quốc tế <a href="http://oia.smu.ac.kr">http://oia.smu.ac.kr</a> Dự kiến công bố trước 14:00
Nộp học phí	Ngày 04-07-2022 (Thứ hai)~ 06-07-2022 (Thứ tư)	Ngày 26-07-2022 (thứ ba)~ ngày 28-07-2022 (thứ năm)	
Gửi giấy báo nhập học	Ngày 02-08-2022( thứ ba)~ ngày 04-08-2022 ( thứ năm)		
Khai giảng	Ngày 01-09-2022 (Thứ năm)		

※ Kế hoạch tuyển sinh có thể thay đổi theo quy định của Nhà trường, nếu có thay đổi sẽ thông báo trước trên website của Phòng hợp tác quốc tế.

### 2. Địa điểm nộp hồ sơ

Mục	Địa chỉ	Ghi chú
Trong nước	(우) 03016 서울특별시 종로구 홍지문2길 20 상명대학교 국제학생지원팀 외국인특별전형 담당자	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện
Nước ngoài	International Student Admissions, International Student Services Team, Sangmyung University, 20, Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL 03016, KOREA	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu phẩm quốc tế

### 3. Thông tin liên lạc

(Người phụ trách hỗ trợ sinh viên quốc tế - Trường Đại học Sangmyung)

Số điện thoại	e-mail
82-2-2287-5469	<a href="mailto:smu.isst@gmail.com">smu.isst@gmail.com</a>
	<a href="mailto:2690371977@qq.com">2690371977@qq.com</a>

## III. Điều kiện để đăng ký

### 1. Sinh viên mới

Phân loại	Điều kiện
Điều kiện quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bố mẹ và bản thân phải là người ngoại quốc</li> <li>① công nhận đối với trường hợp trước khi vào THPT hoặc hệ giáo dục tương đương có cả bố mẹ lẫn học sinh đều có quốc tịch nước ngoài</li> <li>② thí sinh và phụ huynh đều không mang quốc tịch Hàn Quốc (kể cả người Đài Loan)</li> </ul>
Điều kiện học lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tốt nghiệp cấp 3 hoặc dự kiến tốt nghiệp chính quy trong và ngoài nước và người được công nhận có học lực tương đương theo luật</li> <li>※ đối với học sinh sắp tốt nghiệp, phải nộp bằng tốt nghiệp cấp 3 trước khi nhập học</li> <li>Chấp nhận chương trình đào tạo chính quy dựa trên luật quan hệ của các nước liên quan với Hàn Quốc</li> <li>Không chấp nhận điểm thi của kì thi kiểm tra chất lượng tương đương chung, học tại nhà, học trên mạng,...</li> </ul>
Điều kiện ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Người đạt cấp 4 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn TOPIK (đối với khối Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao: Topik 3 trở lên)</li> <li>Người có trình độ tiếng Hàn trung cấp 2 trở lên của trung tâm Sejong</li> <li>Người đỗ kỳ thi viết do Trường Đại học Sangmyung tổ chức.</li> </ul>

### 2. Hệ liên thông (năm 3)

Phân loại	Điều kiện
Điều kiện quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bố mẹ và bản thân phải là người ngoại quốc</li> <li>① công nhận đối với trường hợp trước khi vào THPT hoặc hệ giáo dục tương đương có cả bố mẹ lẫn học sinh đều có quốc tịch nước ngoài</li> <li>② thí sinh và phụ huynh đều không mang quốc tịch Hàn Quốc (kể cả người Đài Loan)</li> </ul>
Điều kiện học lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>Người hoàn thành năm 2 (4 học kì) chương trình đại học chính quy trong và ngoài nước và đạt 1/2 số tín chỉ thấp nhất trở lên cần để đạt bằng cử nhân</li> <li>Người tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp hệ Cao đẳng (hệ 2 năm hoặc hệ 3 năm) trong và ngoài nước</li> <li>Ứng viên đăng kí chuyên ngành thể dục, giải trí và âm nhạc chỉ được công nhận trong trường giống hoặc tương tự với chuyên ngành trước đó</li> <li>Không chấp nhận điểm thu của các kì thi kiểm tra chất lượng tương đương chung, học tại nhà, học qua mạng</li> </ul>
Điều kiện ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Người đạt cấp 4 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn TOPIK (đối với khối Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao: Topik 3 trở lên)</li> <li>Người có trình độ tiếng Hàn trung cấp 2 trở lên của trung tâm Sejong</li> <li>Người đỗ kỳ thi viết do Trường Đại học Sangmyung tổ chức.</li> </ul>

### 3. Khác

- A. Không nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên mang hai quốc tịch trong đó có quốc tịch Hàn Quốc (Bao gồm cả bố mẹ)
- B. Hội đồng tuyển sinh của nhà trường quyết định chứng nhận và định nghĩa đối với học chế và bằng cấp.



## IV. Lưu ý cho người nộp đơn

### 1. Những lưu ý khi đăng ký

- A. Mỗi ứng viên chỉ có thể chọn một chương trình học duy nhất.
- B. Ứng viên không được ghi danh một lúc hai trường. Sau khi nộp tiền học phí, nếu ứng viên muốn hủy bỏ kết quả nhập học, tiền học phí sẽ được hoàn lại theo quy định của Nhà trường (Hoàn lại toàn bộ tiền học phí khi hủy nhập học trước khai giảng, hoàn lại một phần học phí khi hủy nhập học sau khai giảng.)

### 2. Điền và đồng ý Bản thu thập thông tin cá nhân

- A. Tên và ngày tháng năm sinh của người ứng tuyển phải đồng nhất với thông tin trên hộ chiếu.
- B. Ứng viên tự chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do lỗi sai trong thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, địa chỉ nhà,...
- C. Nhà trường nhận hồ sơ thông qua cổng thông tin ủy quyền UwayApply và thu thập thông tin cá nhân với sự đồng ý của ứng viên. Những thông tin cá nhân này sẽ được sử dụng trong các công tác liên quan đến nhập học, đào tạo, hành chính, nghiên cứu kể từ khi nhập học và không sử dụng ngoài mục đích trên.

### 3. Hủy bỏ tư cách nhập học

- A. Nhà trường sẽ hủy tư cách nhập học của ứng viên trước và sau khi nhập học trong trường hợp phát hiện làm giả giấy tờ hồ sơ.
- B. Các ứng viên bị Chính phủ Hàn Quốc từ chối cấp visa cũng sẽ bị hủy kết quả nhập học. Tiền học phí đã nộp sẽ được hoàn trả lại (Ngoại trừ lệ phí nộp hồ sơ).

### 4. Khác

- A. Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả lại.
- B. Nhà trường đang áp dụng chế độ chứng nhận tốt nghiệp tiếng Hàn.
  - 1) Sinh viên phải nộp bằng điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp.
  - 2) Nhà trường đang tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn, đạt điều kiện chế độ chứng nhận tốt nghiệp cho du học sinh.
  - 3) Trong số các ứng viên đã trúng tuyển, những người chưa có bằng Năng lực tiếng Hàn cấp 3 có thể theo học các chương trình đào tạo hoặc nghe giảng các môn học nâng cao năng lực tiếng Hàn do Nhà trường chỉ định.

## V. Cách đăng ký (Internet)

Đăng nhập vào web của Phòng Hợp tác Quốc tế để đăng ký.

### 1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

A. Đợt 1: Ngày 05 tháng 04 năm 2022 (Thứ ba) 10:00 đến ngày 19 tháng 04 năm 2022 (Thứ ba) 16:00

B. Đợt 2: Từ 10h00 ngày 31 tháng 05 năm 2022 (Thứ 3) đến 16h00 ngày 15 tháng 06 năm 2022 (Thứ tư) 16:00

※ Có thể tiếp nhận online bất kỳ thời điểm nào trong thời gian tiếp nhận hồ sơ

### 2. Những lưu ý khi nộp hồ sơ

A. Ứng viên phải điền chính xác các thông tin được nêu trong đơn xin nhập học. Ứng viên tự chịu trách nhiệm với tất cả những sai sót, thiếu sót trong quá trình nộp hồ sơ. Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, ứng viên không thể sửa đổi đơn vị tuyển sinh hoặc hủy bỏ đăng ký.

B. Khi nộp hồ sơ cần đính kèm ảnh nên ứng viên cần chuẩn bị trước file ảnh có dung lượng dưới 300Kb.

※ Ảnh (3.5cm x 4.5cm) phải chụp trong vòng 6 tháng gần nhất.

C. Nếu phát sinh bất kỳ vấn đề gì trong quá trình nộp hồ sơ và thanh toán lệ phí dự tuyển, ứng viên hãy liên hệ Trung tâm khách hàng của UwayApply (1588-8988) hoặc Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (02-2287-5469) của Nhà trường.

### 3. Các bước tiến hành nộp hồ sơ dự tuyển qua Internet





## VI. Phí đăng ký

### 1. Lệ phí

120,000 won

### 2. Cách nộp phí tuyển sinh

A. Nộp phí tuyển sinh vào bước cuối cùng của quá trình nộp hồ sơ qua Internet

- 1) Có thể thanh toán bằng chuyển khoản, thẻ tín dụng, thanh toán qua điện thoại
- 2) Phí ủy quyền tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin sẽ do Nhà trường chịu trách nhiệm.

### 3. Những vấn đề liên quan đến việc hoàn trả lệ phí (Điều 42 mục 3 khoản 2 Luật Giáo dục phổ thông)

A. Nhà trường sẽ hoàn trả lệ phí tuyển sinh cho các trường hợp dưới đây:

- 1) Hoàn trả số tiền dư trong trường hợp ứng viên nộp dư lệ phí dự tuyển
- 2) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng sinh không thể dự tuyển do các vấn đề phát sinh từ phía Nhà trường
- 3) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên không thể dự tuyển do bị ảnh hưởng thiên tai
- 4) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên phải nhập viện điều trị do bệnh tật, tai nạn hoặc tự vong (Chỉ áp dụng khi có giấy tờ chứng minh cho từng trường hợp)
- 5) Khi ứng viên đang tiến hành dự tuyển nhưng không thông qua bước cuối cùng, Nhà trường sẽ hoàn trả phần tiền ứng viên đã nộp cho những mục không được dự thi.

B. Trong trường hợp phát sinh tiền thừa trong quá trình thu chi liên quan đến tuyển sinh, nhà trường sẽ hoàn lại số tiền tỉ lệ với khoản lệ phí tuyển sinh ứng viên đã nộp.

C. Lệ phí tuyển sinh sẽ được hoàn trả qua phương tiện thanh toán mới nhất ứng viên đã sử dụng khi ứng tuyển qua UwayApply. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình hoàn trả lệ phí, ứng viên có thể đến gặp trực tiếp Ban hỗ trợ sinh viên nước ngoài hoặc nhận lại thông qua số tài khoản của cơ quan tín dụng được ghi trong hồ sơ dự tuyển.

D. Trong trường hợp ứng viên là đối tượng được hoàn trả lệ phí và lựa chọn phương pháp chuyển khoản thông qua tài khoản của cơ quan tín dụng, số tiền hoàn trả có thể sẽ bị trừ chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng.

E. Nếu chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng lớn hơn số tiền hoàn trả, Nhà trường có thể không tiến hành hoàn trả.

## VII. Hồ sơ đăng ký

### 1. Nội dung hồ sơ dự tuyển

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung
1	Mẫu đơn chính thức của Nhà trường	Đơn xin nhập học	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sau khi nộp hồ sơ qua Internet, ứng sinh phải in ra và nộp cho Nhà trường</li> </ul>
2		Cam kết chi phí du học	
3		Thỏa thuận điều tra học thuật	
4	Giấy chứng nhận học lực	Giấy chứng nhận học lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh viên mới nhập học (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây)                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao bằng tốt nghiệp cấp 3</li> <li>- <b>Bản gốc</b> giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời</li> </ul> </li> <li>• Sinh viên liên thông (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây)                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hệ 4 năm hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng</li> <li>- <b>Bản gốc</b> giấy chứng nhận sinh viên đại học hệ 4 năm hoặc <b>bản gốc</b> giấy chứng nhận đã hoàn thành hoặc sắp hoàn thành năm hai</li> <li>- <b>Bản gốc</b> giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao đẳng tạm thời</li> </ul> </li> </ul> <p>※ Đối với những ứng viên nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, phải bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trong vòng một tuần kể từ ngày được cấp.</p>
5			Bảng điểm gốc
6	Hồ sơ học lực	Giấy chứng nhận học lực	<p><b>&lt;Công dân Trung Quốc&gt;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Học sinh mới                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông : Chọn một trong các báo cáo chứng nhận sau, chẳng hạn như nền tảng học vấn và bằng cấp do Trung tâm Chứng nhận Bằng cấp và Nền tảng Học vấn của Bộ Giáo dục cấp (giới hạn cho những người có nền tảng học vấn hoặc bằng cấp ở Trung Quốc) và gửi nó sau khi cấp                                     <ol style="list-style-type: none"> <li>① Chứng nhận tốt nghiệp trung học (中国中等教育学历报告)</li> <li>② Chứng nhận bằng điểm tốt nghiệp</li> <li>③ Thành tích và chứng nhận kỳ thi tốt nghiệp</li> </ol> </li> <li>- Học sinh tốt nghiệp trung học nghề : Chọn một trong các giấy tờ liên quan đến chứng nhận lý lịch học tập dưới đây và nộp cho Lãnh sự quán tại Hàn Quốc&gt;                                     <ol style="list-style-type: none"> <li>① Giấy chứng nhận tốt nghiệp do trường cấp (yêu cầu kiểm tra của văn phòng giáo dục tỉnh hoặc phòng giáo dục thành phố và lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc)</li> <li>② Bằng tốt nghiệp do sở giáo dục cấp tỉnh hoặc sở giáo dục thành phố cấp (cần có xác nhận của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc)</li> </ol> </li> </ul> </li> <li>• Chọn một trong các giấy tờ liên quan đến chứng nhận nền tảng học vấn (ghi danh / hoàn thành / tốt nghiệp) và nộp sau khi cấp                             <ol style="list-style-type: none"> <li>① Báo cáo thẩm tra trực tuyến của Phòng Giáo dục (教育部学籍在线验证报告)</li> <li>② Chứng nhận nhập học đại học (大学在读证明认证)</li> </ol> </li> <li>- Cách thức đăng ký chứng chỉ trình độ học vấn và bằng cấp trên của Bộ Giáo dục Trung Quốc                             <ol style="list-style-type: none"> <li>① Chứng nhận nền tảng học vấn: &lt;Trung tâm tư vấn thông tin sinh viên giáo dục đại học Quốc gia (Uy tín học thuật): www.chsi.com.cn&gt;</li> <li>② Chứng nhận bằng cấp: &lt;Bằng cấp của Bộ giáo dục và trung tâm nghiên cứu phát triển giáo dục sinh viên (Danh tiếng bằng cấp): www.cdgdc.edu.cn&gt;</li> <li>③ Cơ quan kiểm định nền tảng học thuật tại Hàn Quốc: &lt;Học viện Khổng Tử Seoul (Viện Nghiên cứu Hợp tác Văn hóa Hàn Quốc-Trung Quốc), www.cis.or.kr&gt; Tư vấn : 02-554-2688, cis88@cis.or.kr</li> </ol> </li> </ul> <p>※ <b>Về nguyên tắc, các tài liệu gốc bao gồm số xác thực và mã QR phải được nộp, và các tài liệu có xác thực không hợp lệ sẽ không được chấp nhận</b></p>

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung	
			<p><b>&lt;Không phải công dân Trung Quốc&gt;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên mới: Nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông sau khi &lt;Xác minh lãnh sự&gt; hoặc &lt;Chứng nhận Apostille&gt;</li> <li>Nhập học liên thông: nộp bằng tốt nghiệp đại học (cao đẳng) hoặc chứng nhận hoàn thành các môn học đại học (cao đẳng) sau khi &lt;Xác minh lãnh sự&gt; hoặc &lt;Chứng nhận Apostille&gt;</li> </ul> <p>※ Về nguyên tắc, tất cả các tài liệu chứng minh học thuật phải được nộp bằng tiếng Anh, và nếu không có tiếng Anh, vui lòng liên hệ với bộ phận tuyển sinh.</p> <p>※ Giấy tờ xác nhận trình độ học vấn của Việt Nam có thể xin dấu lãnh sự tại lãnh sự quán Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (lựa chọn 1).</p>	
7		Bản sao hộ chiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng viên nộp bản sao trang thông tin cá nhân trên hộ chiếu</li> </ul>	
8		Bản sao chính minh nhân dân của cha mẹ và ứng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng viên nộp bản sao chứng minh nhân dân của mình và của cha mẹ, mỗi loại giấy tờ một bản</li> </ul>	
9	Giấy chứng nhận quốc tịch	Bản chính giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công dân Trung Quốc: Bản sao hộ khẩu và giấy chứng nhận quan hệ họ hàng</li> </ul>	<b>Bản gốc</b> có công chứng bằng tiếng Trung, tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
			<ul style="list-style-type: none"> <li>Công dân Việt Nam: Giấy khai sinh và bản sao hộ khẩu</li> <li>Công dân Nhật Bản: Bản sao hộ khẩu</li> <li>Công dân Mông Cổ: giấy khai sinh và giấy chứng nhận mối quan hệ gia đình</li> <li>Mỹ và các quốc tịch khác: Giấy khai sinh</li> </ul>	<b>Bản gốc</b> có công chứng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
10		Bản công chứng giấy ly hôn hoặc giấy chứng tử của cha mẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu cha mẹ đã ly hôn hoặc đã qua đời, nộp bản sao có công chứng của các giấy tờ do chính phủ nước cư trú cấp để chứng minh điều này.</li> </ul> <p>※ Chỉ phải nộp giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng tử, v.v.</p>	
11		Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sao chép và nộp cả mặt trước và mặt sau</li> </ul> <p>※ Chỉ dành cho ứng viên cư trú tại Hàn Quốc.</p>	
12		Hồ sơ thay đổi quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ dành cho ứng viên đổi sang quốc tịch nước ngoài sau khi sinh</li> </ul> <p>※ Nếu có, hãy nộp giấy tờ về việc đổi Quốc tịch</p>	
13	Hồ sơ chứng minh tài chính	Giấy chứng nhận gốc số dư tiền gửi	<ul style="list-style-type: none"> <li>Về nguyên tắc, giấy chứng nhận được cấp trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm nộp đơn nếu không có ngày hết hạn và trong vòng 6 tháng kể từ thời điểm nộp đơn nếu còn hạn với số tiền tương đương 20.000 USD trở lên.</li> <li>Nộp giấy chứng nhận số dư đứng tên cha mẹ hoặc người nộp đơn của ngân hàng trong nước hoặc nước ngoài</li> </ul> <p>※ Khi nộp giấy xác nhận số dư của phụ huynh, phải nộp giấy chứng nhận quan hệ (bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh).</p>	
14		Bài kiểm tra năng khiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ dành cho các ứng viên trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao</li> <li>Tiêu chí nộp chi tiết: Tham khảo &lt;Bảng&gt; để biết bài kiểm tra thực hành 11p (đánh giá năng khiếu)</li> </ul>	
15	Giấy tờ khác	Chứng nhận năng lực tiếng Hàn (TOPIK)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ áp dụng cho ứng viên có chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên (Ứng viên ứng tuyển vào ngành thể thao – nghệ thuật: cấp 2 trở lên)</li> </ul>	
		Chứng chỉ hoàn thành hoá học tại trung tâm Sejong	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ ứng viên có chứng chỉ trung cấp 2 trở lên mới nộp</li> </ul>	
16		Chứng nhận hoàn thành khoá học, chứng nhận học sinh đang theo học, bảng điểm tại Viện ngôn ngữ thuộc trường đại học trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn (giấy chứng nhận sinh viên) và bảng điểm của học kỳ mới nhất tính đến ngày nộp hồ sơ</li> </ul>	

※ Mỗi ứng viên phải nộp 1 bộ hồ sơ đầy đủ các giấy tờ tương ứng trên.

## 2. Những điểm cần lưu ý khi nộp hồ sơ dự tuyển

- A. Sau khi đã hoàn thành giai đoạn nộp hồ sơ qua Internet, ứng viên cần phải nộp hồ sơ đăng ký nhập học và giấy tờ khác đã chuẩn bị cho Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (Có thể nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng)
- ※ Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp là từ 10:00 đến 16:00, không nhận vào thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.
- B. Theo nguyên tắc, tất cả các giấy chứng nhận đều phải nộp bản gốc (Ngoại trừ những giấy tờ được ghi rõ là nộp bản sao)
- C. Các giấy chứng nhận sinh viên / bảng điểm / tốt nghiệp / tốt nghiệp tạm thời được cấp bởi các quốc gia ngoại trừ Trung Quốc cần phải nộp kèm giấy xác nhận Apostille cấp bởi cơ quan chính phủ được chỉ định tại quốc gia tương ứng.
- ※ Đối với các quốc gia không có trong Công ước Apostille thì phải nộp “giấy xác nhận lãnh sự” hoặc “giấy xác nhận của cơ quan giáo dục nước ngoài” tại lãnh sự quán Hàn Quốc ở nước sở tại.
- D. Đối với ứng viên đăng ký hệ liên thông đã tốt nghiệp trường cấp 3 và cao đẳng liên thông hệ 5 năm tại Trung Quốc phải nộp giấy chứng nhận học lực cho khóa học cao đẳng được cấp bởi cơ quan chứng nhận học lực, khi nộp bảng điểm cần phải nộp riêng bảng điểm cấp 3 và bảng điểm cao đẳng, đồng thời trên bảng điểm có biểu thị số tín chỉ và giới gian học.
- E. Các ứng viên đã nộp giấy chứng nhận học lực như giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, sau khi có thông báo trúng tuyển phải bổ sung bản gốc bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trước khi nhập học, nếu không kết quả nhập học sẽ bị hủy bỏ.

## VIII. Phương pháp tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh

### 1. Cách thức tuyển sinh

A. Nhà trường sẽ xem xét năng lực học tập của ứng viên và khả năng tiếp nhận của từng khối ngành tuyển sinh để lựa chọn đối tượng trúng tuyển bằng cách tổng hợp điểm thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn), thi phỏng vấn, bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), sau đó kiểm chứng nội dung, hình thức hồ sơ của các ứng viên trúng tuyển, quyết định đậu/rớt và chọn ra những ứng viên trúng tuyển cuối cùng.

B. Điểm số phân bố cho từng bài thi

Phân loại	Khối	Điểm các bài thi			Tổng điểm	비고
		Thi viết	Phỏng vấn	Đánh giá thành tích		
Sinh viên nhập học mới, sinh viên liên thông	Khối nhân văn/ Khối tự nhiên	40 điểm	60 điểm	-	100 điểm	Thẩm định hồ sơ được tiến hành riêng
	Khối Thể thao – Nghệ thuật	40 điểm	40 điểm	20 điểm	100 điểm	

※ Theo như thay đổi điều kiện về trình độ ngôn ngữ trong quy chế tuyển sinh học kỳ mùa thu 2022 cho tân sinh viên và sinh viên liên thông, các thí sinh ứng tuyển đạt yêu cầu về trình độ ngôn ngữ sẽ được miễn kiểm tra viết (Kiểm tra năng lực tiếng Hàn) và nhận điểm tuyệt đối (40 điểm) cho bài kiểm tra viết. Nhắc lại điều kiện về trình độ ngôn ngữ: Người đạt cấp 4 trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Hàn TOPIK (đối với khối Năng khiếu Nghệ thuật – Thể thao: Topik 3 trở lên), Người có trình độ tiếng Hàn trung cấp 2 trở lên của trung tâm Sejong

※ Tất cả học sinh đạt cùng số điểm trong quá trình sàng lọc tổng thể sẽ được thông qua.

※ Đối với sinh viên chưa tốt nghiệp (các khoa) / chuyên ngành về nghệ thuật và thể chất không làm bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), đánh giá thông qua bài kiểm tra viết (40 điểm) và bài kiểm tra phỏng vấn (60 điểm).

### 2. Tiêu chí tuyển sinh

A. Ngoại trừ trường Đại học sư phạm, tất cả các khoa khác đều không giới hạn số lượng tuyển sinh.

Trong quá trình tuyển sinh nhập học (thi viết, phỏng vấn, đánh giá năng khiếu), những ứng viên được đánh giá là không có năng lực học tập sẽ được quyết định là không trúng tuyển, việc này không liên quan đến giới hạn số lượng tuyển sinh.

B. Trong quá trình thẩm định hồ sơ lần cuối, những ứng viên không nộp hồ sơ đăng ký trong thời gian tuyển sinh đã công bố sẽ bị loại trừ khỏi danh sách trúng tuyển và được quyết định là không trúng tuyển.

### 3. Nội dung chi tiết cho từng bài thi tuyển sinh

A. Phỏng vấn (bao gồm phỏng vấn online)

1) Tiến hành phỏng vấn theo phương thức hỏi đáp giữa 1 thí sinh và 3 vị giám khảo

- 2) Từng giám khảo sẽ chấm điểm thí sinh theo thang điểm từ 0 đến 100
- 3) Tổng điểm của 3 vị giám khảo sẽ được tính ra số điểm bình quân, sau đó sẽ áp dụng tỉ lệ phản ánh điểm số (theo từng khối ngành) để cộng vào điểm số bình quân để cho ra điểm số cuối cùng và nếu điểm số cuối cùng của thí sinh dưới 60 điểm, thí sinh sẽ bị loại.

B. Bài kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu)

- 1) Nội dung bài kiểm tra thực tế (đánh giá thành tích) theo từng đơn vị tuyển sinh khối Nghệ thuật – Thể thao

Đơn vị tuyển sinh		Nội dung của bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)	Nội dung bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)	Thông tin liên lạc
Khoa dung hợp SW	Khoa sản xuất phim hoạt hình	Không tiến hành đánh giá		02-2287-5464
Khoa Thể thao - Múa	Khoa quản lý sức khỏe thể thao	Nhảy xa tại chỗ	1. Trọng tài dùng thước dây đo và ghi lại kết quả 2. Điểm thấp nhất sẽ được đưa ra nếu nó được thực hiện vượt quá vạch xuất phát. 3. Nếu có bất kỳ chất nào ảnh hưởng đến phép đo, chẳng hạn như bột nhựa thông ở đáy giày thể thao hoặc đeo bao cát trên cổ tay, trọng tài sẽ loại	02-2287-5153
		Nhảy xa tại chỗ (Sargent jump)	1. Đặt bột trắng lên tay và nhảy khi đứng tại vị trí đo. 2. Các hành động như nhảy đôi bị phạm lỗi. 3. Khi chuẩn bị, cả hai chân phải thẳng hàng (50cm * 50cm), nếu chệch ra ngoài sẽ bị phạm lỗi. 4. Ít nhất một chân phải tiếp đất trong vạch sau khi nhảy và phạm lỗi sẽ bị tính nếu nó ở ngoài vạch. 5. Nếu cơ thể chạm vào cực của thiết bị đo hoặc chân ghế nơi người điều khiển đang ngồi trong hoặc sau khi hạ cánh, lỗi sẽ bị xử lý. 6. Cấm mang giày thể thao với giày cao gót như giày thể thao cao.	
		Chạy 20m khứ hồi	1. Theo lệnh 'chuẩn bị', đứng ở vạch xuất phát và vào vị trí bắt đầu 2. Bắt đầu với phương pháp bắt đầu đứng 3. Khi có tín hiệu xuất phát, quay lại vạch trước 20m, quay vạch ở điểm xuất phát, sau đó quay vạch trước 20m và băng qua vạch đích (tổng cộng 80m). 4. Nếu bạn bỏ qua vạch hoặc cố tình lật ngược vạch sẽ phạm lỗi và bạn sẽ bị tước quyền thi đấu. 5. Phép đo được thực hiện một lần và ghi lại được đo bằng đơn vị 1/100 giây. 6. Chiều tiến chỉ ngược chiều kim đồng hồ.	
Chuyên ngành nghệ thuật múa (Khoa)	Múa Hàn Quốc Múa hiện đại Múa ba lê	Tác phẩm tự do	Làm việc cá nhân trong vòng 5 phút Âm nhạc: Bài hát tự do / Trang phục: Tự do	02-2287-5156

Đơn vị tuyển sinh		Nội dung của bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)	Nội dung bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)		Thông tin liên lạc	
Khoa Mỹ Thuật	Chuyên ngành nghệ thuật hình thành (Khoa)	Hình vẽ và màu nước	Tiêu chuẩn tác phẩm nghệ thuật	A4 (rộng 394mm x dài 545mm)	02-2287-5302	
			Số lượng tác phẩm	vẽ chân dung bằng bút chì 2 điểm, tranh màu nước 2 điểm (tổng 4 điểm)		
			Vật liệu	Tranh vẽ bút chì		Vật liệu khô
	Tranh vẽ màu nước	Vật liệu màu nước				
Chuyên ngành nghệ thuật sống (Khoa)	Mô tả độ chính xác của bút chì và mô tả về độ chính xác của màu sắc	Tiêu chuẩn tác phẩm nghệ thuật	A4 (ngang 394mm x dọc 545mm)	02-2287-5167		
Số lượng tác phẩm	Tranh miêu tả bằng bút chì (2 điểm) và tranh miêu tả bằng màu (2 điểm) (Tổng 4 điểm)					
Tiêu chuẩn đánh giá	Khả năng thành phần màn hình, khả năng biểu đạt hình dạng, khả năng biểu hiện kết cấu và kết cấu, khả năng sử dụng màu sắc, khả năng mô tả thực tế					
Khoa Âm Nhạc	Piano	Bài tự do	Số lượng tác phẩm	Biểu diễn 2 bài tự do trên Piano	02-2287-5172	
			Mục lưu ý	2 tác phẩm piano tự do (hình thức phải khác nhau, trường hợp nộp bản sonata phải trình diễn theo tiết tấu nhanh, không nhìn theo bản nhạc)		
	Thanh nhạc	Bài hát gốc	Số lượng tác phẩm	1 bài tiếng Đức, 1 bài tiếng Ý (tổng cộng 2 bài)		
			Mục lưu ý	1 bản biểu diễn bằng nguyên gốc tiếng Đức và tiếng Ý (Có thể là 1 bản Oratorio, Opera, Concerto Arias. Tuy nhiên, bản Oratorio hoặc bản Opera Arias phải biểu diễn bằng ngôn ngữ gốc và một ngôn ngữ khác, biểu diễn không nhìn theo bản nhạc trên nền nhạc đệm của piano.		
	Soạn nhạc cho New Media	Danh mục bản sáng tác (Nhạc phổ)	Số lượng tác phẩm	2 ca khúc tự sáng tác		02-2287-5481
	Nhạc cụ	Bài tự do	Số lượng tác phẩm	Trình diễn 1 bài tự do		
Mục lưu ý			Một ca khúc tự do (Biểu diễn trong 10 phút trên nền nhạc đệm piano, không nhìn vào bản nhạc.)			

2) Cách thức nộp hồ sơ

Đơn vị tuyển sinh		Kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu) Cách thức nộp hồ sơ	
Khoa thể thao và múa	Chuyên ngành quản lý sức khỏe thể thao (khoa)	Chuyển đổi dữ liệu đã ghi cho từng mục thành định dạng có thể phát trên máy tính có thể nộp đĩa CD hoặc USB	
	Chuyên ngành nghệ thuật múa (khoa)		múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
			Múa Ba lê

Đơn vị tuyển sinh		Kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu) Cách thức nộp hồ sơ
Khoa mỹ thuật	Chuyên ngành nghệ thuật hình thành (Khoa)	Nộp bản gốc hoàn thành trên mẫu giấy A4 theo đúng quy cách (ngang 394mm x dọc 545mm)
	Chuyên ngành nghệ thuật sống (Khoa)	
Khoa âm nhạc	Piano	Chuyển đổi dữ liệu đã ghi cho từng mục thành định dạng có thể phát trên máy tính có thể nộp bằng đĩa CD hoặc USB
	Thanh nhạc	
	Nhạc cụ	
	Soạn nhạc cho New Media	① Bản in danh mục đầu tư (nhạc phổ) ② tệp ghi âm hoặc các tệp phương tiện có thể phát trên máy tính Gửi bằng CD hoặc USB

### 3) Lưu ý khi gửi hồ sơ

- A) Khi nộp bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), danh tính của ứng viên phải được xác định rõ ràng.
- B) Tài liệu kiểm tra thực tế về quản lý sức khỏe thể thao (kiểm tra thành tích) khi quay phim phải xuất hiện cùng một màn hình với người đăng ký và màn hình ghi chép đo lường, và không được công nhận chỉ chụp riêng phần ghi chép đo lường.
- C) Tài liệu ghi hình chuyên ngành quản lý sức khỏe thể thao và nghệ thuật múa (vũ đạo Hàn Quốc, múa hiện đại, múa ba lê) và tài liệu thực tế và biểu diễn của khoa học âm nhạc (piano, thanh nhạc, nhạc truyền thông mới, nhạc quan) phải được chuyển đổi thành hình thức có thể chơi trong Windows Media Player và gửi đến CD hoặc.
- D) Chuyên ngành nghệ thuật tạo hình (khoa học) và chuyên ngành nghệ thuật sinh hoạt (khoa học) nhất định phải nộp bản gốc tác phẩm hoàn thiện trong khổ A4 văn kiện phù hợp với tiêu chuẩn (394mm chiều rộng x 545mm).

### C. Kiểm tra hồ sơ

- 1) Kiểm tra xem có đáp ứng được các tài liệu cần thiết để chuẩn bị nhập học hay không, loại trừ đối tượng chưa được thông qua, và xử lý không đậu

## 4. Lựa chọn ứng viên từ các tổ chức đã ký thỏa thuận trao đổi

- A. Các ứng viên từ “các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước” đã ký thỏa thuận trao đổi với trường đại học được lựa chọn riêng.



## IX. Học bổng và học phí

### 1. Học bổng nhập học Sangmyung Global

Tên học bổng	Đối tượng được cấp học bổng	Mức học bổng (dựa trên học phí)
Ngoại ngữ ưu tú	• Sinh viên đạt thành tích cấp 4 trở lên trong kì thi ngôn ngữ tiếng Hàn (TOPIK) Đối với khối năng khiếu, nghệ thuật, thể thao: thành tích từ cấp 3 trở lên	100%

※ Theo như thay đổi điều kiện về trình độ ngôn ngữ trong quy chế tuyển sinh học kì mùa thu 2022 cho tân sinh viên và sinh viên liên thông, các thí sinh ứng tuyển đạt yêu cầu về trình độ ngôn ngữ để cấp học bổng sẽ được cấp học bổng (miễn học phí 100%) cho học kì đầu tiên (chỉ cấp 1 lần). Từ học kì thứ 2 của năm thứ 1, học bổng sẽ được tính theo điểm trung bình của học kì thứ 1.

### 2. Học bổng cho sinh viên đang theo học

A. Học bổng theo điểm học: cấp học bổng tùy theo điểm của kỳ trước.

Tiêu chuẩn	Mức học bổng (học phí)
• Top 2% sinh viên có thành tích học tập cao	100%
• Top từ 2~5% sinh viên có thành tích học tập cao	70%
• Top từ 5~10% sinh viên có thành tích học tập cao	50%
• Top từ 10~40% sinh viên có thành tích học tập cao	30%

B. Học bổng nâng cao trình độ tiếng: học bổng sẽ được cấp khi sinh viên cải thiện trình độ ngôn ngữ tiếng hàn tương ứng với từng hạng mục học bổng sau:

Tiêu chuẩn	Mức học bổng
• Sinh viên chưa có TOPIK học có TOPIK 3, sau khi nhập học được TOPIK 4 (cấp 1 lần)	1,000,000 won
• Sinh viên có TOPIK 4, sau khi nhập học được TOPIK 5 trở lên (cấp 1 lần)	500,000 won
• Sinh viên chưa có TOPIK hoặc có TOPIK 3, sau khi nhập học được TOPIK 5 trở lên (cấp 1 lần)	1,500,000 won

※ Lựa chọn theo chỉ tiêu nhất định trong mỗi học kỳ.

### 3. Học phí

A. Học phí của hình thức tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài năm 2022 theo từng nhóm ngành như sau.

(Đơn vị: won)

Nhóm ngành	Nhập học ①	Học phí ②	Tổng nộp ③ (①+②)
Nhân văn	185,600	3,727,000	3,912,600
Tự nhiên	185,600	4,461,000	4,646,600
Toán học	185,600	4,173,000	4,358,600
Kỹ thuật	185,600	4,813,000	4,998,600
Thể thao	185,600	4,471,000	4,656,600
Nghệ thuật	185,600	4,997,000	5,182,600
Âm nhạc	185,600	5,517,000	5,702,600

※ Khoa Quản lý sức khỏe thể thao thuộc khối Thể thao, khoa Sản xuất phim hoạt hình / khoa Nghệ thuật múa / khoa Nghệ thuật tạo hình / khoa Nghệ thuật đời sống thuộc khối Nghệ thuật, khoa Âm nhạc thuộc khối Âm nhạc.

※ Trên đây là mức chi phí dự tính, mức thực thu có thể có sự biến động.

## X. Cấp giấy báo nhập học và thị thực

### 1. Cấp giấy báo nhập học tiêu chuẩn cho ứng viên trúng tuyển

A. Ứng viên trúng tuyển phải có "Giấy báo nhập học" của trường đại học như sau để xin thị thực du học (D-2).


※ Ứng viên sinh sống ở trong nước và nước ngoài, sẽ nhận qua e-mail

### 2. Đăng ký và cấp visa du học (D-2) cho ứng viên trúng tuyển

A. Ứng viên cư trú tại Hàn Quốc

1) Ứng viên trúng tuyển đang giữ visa học tiếng (D-4) phải nhận giấy báo nhập học và đăng ký đối tư cách lưu trú sang visa du học (D-2)

2) Cách thức đăng ký

a) Visa học tiếng Hàn (D-4) sử dụng “dịch vụ ủy quyền xử lý công việc xuất nhập cảnh”  Đăng ký thay đổi tư cách lưu trú sang visa du học (D-2)

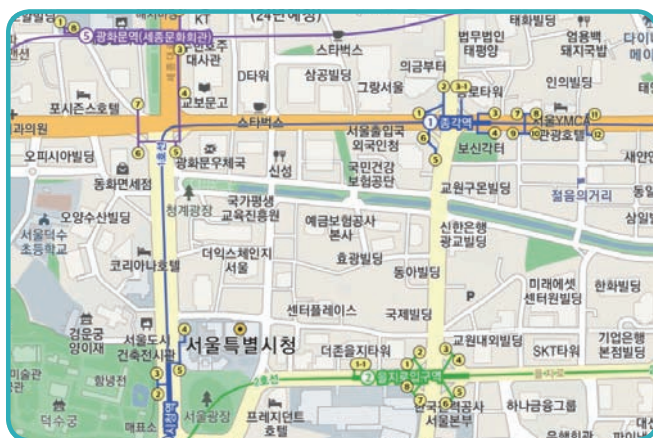
※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển

b) Ứng viên trúng tuyển trực tiếp đăng ký: Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno (Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh)

(1) Địa chỉ: Trung tâm toàn cầu Seoul (Seoul Global Center) tầng 2~3, Seorin-dong 64-1, Jongro-gu, Seoul (서울특별시 종로구 서린동 64-1 서울글로벌센터 2~3층)

(2) Điện thoại: 02-731-1799

(3) Bản đồ



 1호선 종각역

5,6번 출구  
- Subway Line No.1.  
Jonggak Station, Exit No. 5,6.

 2호선 을지로입구역

2번 출구  
- Subway Line No.2.  
Euljiro 1-ga Station, Exit No. 2.

 5호선 광화문역

5번 출구  
- Subway Line No.5.  
Gwanghwamun Station, Exit No. 5.

c) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký visa du học (D-2)

(1) Giấy đăng ký thay đổi tư cách lưu trú (mẫu), 1 ảnh thẻ

(2) Giấy phép đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (Bản sao)

(3) Giấy báo nhập học

(4) Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (với trường hợp nộp thu nhập của cha mẹ)

(5) Giấy chứng nhận học lực

- Trên nguyên tắc nộp hồ sơ bản chính, trong trường hợp không thể nộp bản chính có thể xin dấu xác nhận bản sao của người phụ trách.

- Chỉ chấp nhận hồ sơ còn hạn tính từ ngày đăng ký. Thông thường là 30 ngày, có thể gia hạn.

- Phải nộp một trong những hồ sơ sau

(A) Hồ sơ có dấu Apostille

(B) Hồ sơ có dấu của lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại

(6) Chứng nhận tài chính: đủ cho 1 năm học và sinh hoạt phí

(7) Lệ phí

B. Ứng viên cư trú ở nước ngoài:

1) Các ứng viên trúng tuyển đang cư trú tại nước ngoài phải trực tiếp đến đăng ký visa du học (D-2) tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại.

2) Xin tại cơ quan nước ngoài trực thuộc khu vực theo trường cấp 3 tốt nghiệp.

3) Phương thức đăng ký

A) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký visa du học (D-2)

(1) Giấy đăng ký thay đổi tư cách lưu trú (mẫu), 1 ảnh thẻ

(2) Giấy phép đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (Bản sao)

(3) Giấy báo nhập học

(4) Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (với trường hợp nộp thu nhập của cha mẹ)

(5) Giấy chứng nhận học lực

- Trên nguyên tắc nộp hồ sơ bản chính, trong trường hợp không thể nộp bản chính có thể xin dấu xác nhận bản sao của người phụ trách.

- Chỉ chấp nhận hồ sơ còn hạn tính từ ngày đăng ký. Thông thường là 30 ngày, có thể gia hạn.

- Phải nộp một trong những hồ sơ sau

(A) Hồ sơ có dấu Apostille

(B) Hồ sơ có dấu của lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại

(6) Chứng nhận tài chính: đủ cho 1 năm học và sinh hoạt phí

- Với sinh viên Việt Nam, cần có chứng nhận số dư cho đối tượng đi du học

(7) Hồ sơ bổ sung

- Lệ phí

- Giấy khám lao: Sinh viên đến từ quốc gia có nguy cơ mắc bệnh lao cao cần nộp "Giấy khám lao" tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực. Cần ghi tiếng Anh trong bản dịch tiếng Hàn, đính kèm photo hộ chiếu.

### 3. Đăng ký thẻ người nước ngoài cho ứng viên trúng tuyển

A. Trường hợp đăng ký người nước ngoài sử dụng "Dịch vụ ủy quyền xử lý công việc liên quan đến xuất nhập cảnh"

※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển.

B. Trường hợp ứng viên trúng tuyển tự đăng ký: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh (Sinh viên đổi tư cách lưu trú phải thực hiện ngay), sinh viên phải đến đăng ký người nước ngoài tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno.

1) Đăng ký mới

- a) Đơn đăng ký, hộ chiếu, ảnh (chụp trong 6 tháng cỡ 3.4), chứng nhận sinh viên, lệ phí
- b) Giấy khám lao (trong trường hợp chưa nộp cho cơ quan ngoại giao tại nước sở tại)
- c) Xác nhận cư trú

2) Đổi tư cách cư trú

- a) Đơn đăng ký, hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, giấy chứng nhận sinh viên trường cũ
- b) Thời gian: trong 15 ngày kể từ ngày đổi tư cách visa
- c) Địa điểm: tại cục xuất nhập cảnh hoặc online

#### 4. Ngăn chặn lưu trú bất hợp pháp thông qua quản lý sinh viên

A. Căn cứ theo pháp chế hóa, nhằm ngăn chặn tình trạng lưu trú bất hợp pháp, Nhà trường sẽ khai báo đến văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno trong vòng 14 ngày đối với các sinh viên thuộc các trường hợp dưới đây:

- 1) Trường hợp không nộp học phí mỗi kì hoặc bảo lưu
- 2) Trường hợp tỉ lệ điểm danh thấp hoặc thành tích học tập kém (đã được cảnh cáo) và được cho là không thể tiếp tục du học tại Hàn Quốc
- 3) Trường hợp được cho là không còn mục đích du học vì những lý do như nghỉ học, bỏ học, đã tốt nghiệp, không rõ tung tích...

## XI. Nội dung khác

### 1. Hướng dẫn liên quan đến bảo hiểm

- A. Sinh viên nước ngoài với tư cách cư trú D-2 bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc gia từ tháng 3 năm 2021.
- B. Đăng ký bảo hiểm là D-2 tự động khi thay đổi tình trạng cư trú hoặc đăng ký người nước ngoài, và phí bảo hiểm hàng tháng phải được trả cho Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia.

### 2. Thông báo sơ bộ liên quan đến nhiễm COVID-19

- A. Để ngăn chặn sự lây lan của nhiễm COVID-19, việc sàng lọc sẽ được tiến hành theo hướng dẫn về quản lý xét nghiệm và kiểm dịch để ngăn ngừa " Bệnh truyền nhiễm do COVID-19" của Bộ chỉ huy Đối phó Bộ Quốc phòng Trung ương dự kiến.
- B. Để ngăn ngừa và ngăn chặn sự lây lan của nhiễm COVID-19, lịch trình và phương pháp khám sàng lọc có thể thay đổi và thông tin chi tiết sẽ được thông báo trước qua trang web của Bộ Ngoại giao.

### 3. Ký túc xá

- A. Chi phí: thay đổi theo chính sách tài chính của Nhà trường

Loại phòng	Giá phòng (1 học kỳ)	Ghi chú
Phòng 1 người	1,402,000 won	※ Dưới đây là bảng chi phí theo học kỳ 1 năm 2022 ※ Tiền đặt cọc trong 4 tháng đã được bao gồm trong tiền phòng và sẽ được trả lại sau khi trừ phí điện nước.
Phòng 2 người	982,000 won	
Phòng 3 người	841,000 won	
Phòng 4 người	786,000 won	

- B. Sinh viên đã học 1 kỳ (3 tháng) tại Viện Giáo dục Ngôn ngữ, văn hóa Quốc tế, Đại học Sangmyung được miễn phí ký túc xá kỳ đầu tiên (theo tiêu chuẩn phòng 4 người).
- C. Liên hệ Ban hỗ trợ sinh viên Quốc tế liên quan đến vấn đề ký túc xá và đón sinh viên tại sân bay (số điện thoại: 82-2-2287-5469, email: smu.isst@gmail.com/2690371977@qq.com).
- D. Việc có thể vào ký túc xá hay không tùy theo số lượng sinh viên nước ngoài đăng ký.



## 2022학년도 후기 외국인특별전형 입학원서 (서울캠퍼스)

고사응시지역	한 국 <input type="checkbox"/> 해 외 <input type="checkbox"/>		사 진 (3.5cm× 4.5cm)		
지원구분	신입학 <input type="checkbox"/> 편입학(3학년) <input type="checkbox"/>				
모집단위					
수험번호					
국적					
성명	한글				
	영문				
생년월일	년    월    일	성별	남 <input type="checkbox"/> 여 <input type="checkbox"/>		
최종학교명					
주소	한국				
	해외				
연락처	한국	연락처1	-    -	연락처2	-    -
	해외	연락처1	(+ )    -    -	연락처2	(+ )    -    -
	온라인	E-mail	@	메신저 ID	

상명대학교는 「개인정보보호법」에 따라 아래와 같이 지원자의 동의하에 최소한의 개인정보를 수집합니다. 수집된 개인정보는 입학 및 학적 관련 업무 이외의 용도로 사용되지 않으며 입학 이후로부터의 개인정보는 교육, 행정, 연구 등의 목적으로 활용됩니다.

동의함     동의하지 않음

- 아 래 -

- 개인정보의 수집 및 이용 목적 : 외국인 유학생의 입학전형 지원자격 검토 및 학적 등의 업무를 위한 개인정보 수집 및 이용
- 개인정보를 제공받는 자 : 상명대학교 외국인특별전형 입시 주관부서 및 학적업무 관련 부서
- 수집하는 개인정보의 항목
  - 개인정보 : 성명, 국적, 성별, 생년월일, 가족관계, 연락처(전화번호 · 이메일 · 메신저), 주소
  - 고유식별정보 : 여권번호, 외국인등록번호
- 개인정보의 보유 및 이용기간: 10년(대학 기록물 보존기간책정 기준)
- 개인정보 수집 동의 등의 거부 권리 및 거부 시 불이익
 

「개인정보보호법」에 따라 외국인 유학생은 개인정보 수집 및 이용에 대해 거부할 권리가 있으며, 거부할 경우 선발 및 사증 신청을 위한 표준입학허가서 발급이 불가할 수 있습니다.

년    월    일

지원자 :

**상명대학교 총장 귀하**

## 유학경비부담서약서

### I. 지원자 인적사항

1. 성명	
2. 생년월일	
3. 여권번호	
4. 국적	

### II. 유학경비 부담 보증인

학비와 생활경비를 부담하게 될 개인(본인 포함)에 대한 정보를 기입하십시오

1. 성명	
2. 지원자와의 관계	
3. 직업	
4. 주소	
5. 연락처	

본인 및 보증인은 상기 지원자의 유학기간 중 일체의 경비부담을 서약합니다.

년      월      일

지원자 :

## Letter of Consent (학적조회동의서)

This is to confirm that I attended (\*Name of School \_\_\_\_\_).

I have applied to Sangmyung University in Seoul, Korea for the 2022 academic year and agree that this university could officially request my academic records from previously attended schools.

(본 서류는 본인이 \_\_\_\_\_ 에서 수학하였음을 확인할 목적으로 작성되었습니다.

본인은 2022학년도 상명대학교 외국인 특별전형에 지원하였으며, 전형 과정에서 상명대학교가 귀 학교에 학적관련 서류를 공식적으로 요청할 수 있다는 사실에 동의합니다.)

Enrolled Name 학적부상의 성명	
Date of birth 생년월일	____ / ____ / ____ (yyyy/mm/dd)
School Name 학교명	
Date of admission(or transfer) 입학(또는 편입) 일자	____ / ____ / ____ (yyyy/mm/dd)
Date of graduation(or withdrawal) 졸업(또는 학적변동) 일자	____ / ____ / ____ (yyyy/mm/dd)

Applicant :  
지원자





상명대학교  
SANGMYUNG  
UNIVERSITY

Kỳ học Mùa thu năm 2022  
Sinh viên mới và Liên thông

# Tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên nước ngoài

Cơ sở Seoul



| 상명대학교 서울캠퍼스 |

서울시 종로구 홍지문2길 20 상명대학교 대외협력처 국제학생지원팀

T 82-2-2287-5469 F 82-2-2287-0017 <http://oia.smu.ac.kr>